

Bản án số: 31/2019/DS-ST
Ngày 14-6-2019
V/v tranh chấp yêu cầu tuyên
bố di chúc vô hiệu.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ninh
2. Bà Trần Thị Đào

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Xuân Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện G.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2019/TLST- DS ngày 08 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp “Yêu cầu tuyên bố di chúc vô hiệu” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1938; địa chỉ: ô 1/129, khu phố Rạch Sơn, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Văn N – Luật sư của Văn phòng luật sư Nguyễn Văn N thuộc đoàn luật sư tỉnh Tây Ninh (Có mặt)

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H (Hàng), sinh năm 1969; địa chỉ: ô 1/239, khu phố Rạch Sơn, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1963; địa chỉ: ô 1/216, khu phố Rạch Sơn, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh (Có mặt).

2. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1958; địa chỉ: ô 1/129, khu phố Rạch Sơn, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh (Có mặt).

3. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1966; địa chỉ: ấp Xóm Bó, xã Hiệp Thạnh, huyện G, tỉnh Tây Ninh (Có mặt).

4. Anh Nguyễn Văn U, sinh năm 1971; địa chỉ: ô 1/235, khu phố Rạch Sơn, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh (Có mặt).

5. Chị Nguyễn D, sinh năm 1960; địa chỉ: ô 1/127, khu phố Rạch Sơn, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh (Có mặt).

6. Ủy ban nhân dân thị trấn G; đại diện ông Lê Văn Khôi; chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn G (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án nguyên đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Phần đất có diện tích 100,8 m² thửa số 114, tờ bản đồ 02 và nhà trên đất tọa lạc tại Ô 1, khu phố Rạch Sơn, thị trấn G là của vợ chồng bà Đ, ông Tâm. Ngày 17-4-2017 vợ chồng ông Tâm đến Ủy ban nhân dân thị trấn G lập di chúc có nội dung “*Vợ chồng tôi hiện nay rất còn minh mẫn, vợ chồng tôi có số đất đã tương phân cho các con xong, hiện còn chưa lại là 100,8m² đã cất nhà ở, Nhà nước đã cất xong. Khi vợ chồng tôi qua phần để lại cho Đ con gái tên Nguyễn Thị H làm nhà thờ ông, bà và người anh Liệt Sĩ không ai được quyền mua bán cái nhà này*”. Ngày 18-11-2018 ông Tâm chết. Bà H đuổi bà Đ ra khỏi nhà không cho ở. Nay bà Đ yêu cầu Tòa án tuyên bố toàn bộ di chúc mà vợ chồng bà đã lập ngày 17-4-2017 tại Ủy ban nhân dân thị trấn vô hiệu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn nhất trí với lời trình bày và yêu cầu của nguyên đơn.

Bị đơn chị H trình bày: thừa nhận lời trình bày của bà Đ về việc lập di chúc là đúng sự thật. Sau khi ông Tâm chết chị không có chữ mẫn và đuổi đi như bà Đ đã trình bày. Từ trước đến nay chị chỉ để quần áo, xe trong nhà của bà Đ, ông Tâm chứ không có ở trong nhà đất đó. Nay bà Đ yêu cầu tuyên bố di chúc vô hiệu chị không đồng ý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh U, chị T, chị D, chị L và chị Dân trình bày: nhất trí với lời trình bày và yêu cầu của bà Đ đề nghị tuyên bố toàn bộ di chúc vô hiệu.

Trong quá trình lấy lời khai ông Lê Văn Khôi – Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn G trình bày: tại thời điểm lập di chúc vợ chồng bà Đ còn minh mẫn, không bị đe dọa, cưỡng ép; nội dung của di chúc không vi phạm điều cấm của luật; trình tự, thủ tục và hình thức di chúc không trái quy định của luật. Đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đ.

- Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến khi nghị án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử, các đương sự thực hiện đúng theo trình tự thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

+ Về nội dung vụ án: Ngày 17-4-2017 vợ chồng ông Tâm đến Ủy ban nhân dân thị trấn G lập di chúc có nội dung “*Vợ chồng tôi hiện nay rất còn minh mẫn, vợ chồng tôi có số đất đã tương phân cho các con xong, hiện còn chưa lại là 100,8m² đã cất nhà ở, Nhà nước đã cất xong. Khi vợ chồng tôi qua phần để*

lại cho Đ con gái tên Nguyễn Thị H làm nhà thờ ông, bà và người anh Liệt Sĩ không ai được quyền mua bán cái nhà này”. Tại thời điểm lập di chúc vợ chồng bà Đ còn minh mẫn, sáng suốt, không bị lừa dối, đe dọa, cưỡng ép; nội dung của di chúc không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, hình thức di chúc không trái quy định của luật. Trong di chúc không đặt ra yêu cầu, điều kiện gì đối với chị H. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 630, 631, 636 của Bộ luật dân sự năm 2015, không chấp yêu cầu khởi kiện của bà Đ về việc yêu cầu tuyên bố di chúc vô hiệu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Vợ chồng Ông Nguyễn Văn Tâm và bà Nguyễn Thị Đ có tất cả 06 người con chung gồm: chị Nguyễn Thị D, chị Nguyễn D, chị Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị L, chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn U. Trước khi chung sống với bà Đ, ông Tâm có vợ có một người con riêng là anh Nguyễn Văn Minh (chết không có vợ con được công nhận là Liệt Sĩ).

[2] Phần đất diện tích 1.812,8 m², thửa số 114, tờ bản đồ 02 tại Ô 1, khu phố Rạch Sơn, thị trấn G là của vợ chồng bà Đ, ông Tâm được Ủy ban nhân dân huyện G cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 05-02-2015. Ngày 30-5-2016 vợ chồng ông Tâm làm thủ tục tách thửa đất số 114 ra thành các thửa số 121 diện tích 100 m², thửa số 122 diện tích 105,8m² và thửa số 123 diện tích 1.402,9 m², phần đất còn lại 204,1 m² hiến làm đường công cộng. Ngày 22-8-2016 vợ chồng ông Tâm tặng cho con là anh Nguyễn Văn U thửa số 123 diện tích 1.402,9 m², chị Nguyễn Thị H thửa số 121 diện tích 100 m².

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hai bên đương sự thừa nhận. Ngày 17-4-2017 vợ chồng ông Tâm đến Ủy ban nhân dân thị trấn G lập di chúc có nội dung *“Vợ chồng tôi hiện nay rất còn minh mẫn, vợ chồng tôi có số đất đã tương phân cho các con xong, hiện còn thừa lại là 100,8m² đã cất nhà ở, Nhà nước đã cất xong (Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là thửa số 122 diện tích 105,8 m²). Khi hai vợ chồng tôi qua phần để lại cho Đ con gái tên Nguyễn Thị H làm nhà thờ ông, bà và người anh Liệt Sĩ không ai được quyền mua bán cái nhà này”*. Di chúc được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn G chứng thực ngày 17-4-2017. Đến ngày 18-11-2018 ông Tâm chết. Xét thấy, tại thời điểm lập di chúc vợ chồng bà Đ còn minh mẫn, sáng suốt, không bị lừa dối, đe dọa, cưỡng ép; nội dung của di chúc không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội; hình thức di chúc không trái quy định của luật. Tại phiên tòa bà Đ, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Đ, chị D, chị Dân, chị T, chị L và anh U không đưa được chứng cứ, chứng minh cho việc vợ chồng bà Đ lập di chúc là trái pháp luật. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát căn cứ vào Điều 630, 631, 636 của Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đ. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật nên không chấp yêu cầu khởi kiện của bà Đ, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Đ, chị D, chị Dân, chị T, chị L và anh U.

[4] Về án phí: Do Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đ, nên bà Đ chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm; tuy nhiên bà Đ là người cao tuổi nên được miễn án phí theo qui định tại Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 630, 631, 636 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ “Tranh chấp yêu cầu tuyên bố di chúc vô hiệu” đối với bị đơn chị Nguyễn Thị H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Nguyễn Thị D, chị Nguyễn D, chị Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn U.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Đ được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng ông Khôi vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện G;
- CC.THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Tùng